

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ LƯƠNG**

Số: 1193/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Lương, ngày 14 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 xã Phú Lương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ LƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 09/09/2025 của Hội đồng nhân dân xã Phú Lương về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2025 xã Phú Lương;

Căn cứ Quyết định số 793/QĐ-UBND, ngày 15/09/2025 của UBND xã về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách xã năm 2025 xã Phú Lương;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số 263/TTr-KT ngày 13/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 xã Phú Lương (Theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

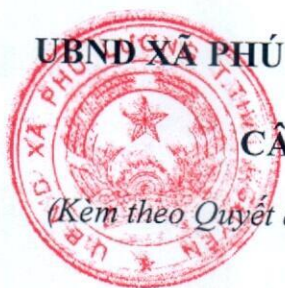
Nơi nhận:

- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy viên BTV Đảng ủy;
- Các ban HĐND xã;
- MTTQ và các đoàn thể xã;
- Trưởng xóm;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Tuấn



UBND XÃ PHÚ LƯƠNG

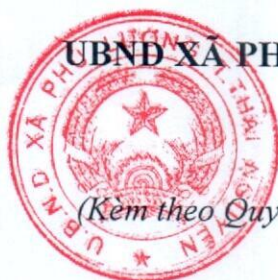
Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1193/QĐ-UBND, ngày 14/10/2025 của UBND xã Phú Lương)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	403.458.044	TỔNG SỐ CHI	403.458.044
I. Các khoản thu xã hưởng 100%		I. Chi đầu tư phát triển	32.884.711
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ		II. Chi thường xuyên	355.050.798
III. Thu bổ sung			
- Bổ sung cân đối	23.164.000	III. Dự phòng	3.023.010
- Bổ sung có mục tiêu	380.294.044	IV. Chi các CTMT	12.499.525
IV. Thu chuyển nguồn			



UBND XÃ PHÚ LƯƠNG

Biểu số 109/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1193/QĐ-UBND, ngày 14/10/2025 của UBND xã Phú Lương)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	403.458.044	403.458.044
I	Các khoản thu 100%		
	Phí, lệ phí		
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu khác		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		
1	Các khoản thu phân chia		
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
	- Thuế thu nhập cá nhân		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	403.458.044	403.458.044
	- Thu bổ sung cân đối	23.164.000	23.164.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	380.294.044	380.294.044



UBND XÃ PHÚ LƯƠNG

Biểu số 110/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1193/QĐ-UBND, ngày 14/10/2025 của UBND xã Phú Lương)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI		32.884.711	358.071.808
	Trong đó			
1	Chi giáo dục		12.286.000	197.192.583
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
3	Chi y tế			
4	Chi văn hóa, thông tin		660.000	4.189.385
5	Chi phát thanh, truyền thanh			
6	Chi thể dục thể thao		3.800.000	
7	Chi bảo vệ môi trường		4.557.000	5.228.789
8	Chi các hoạt động kinh tế		9.222.711	16.580.050
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể		1.600.000	81.604.590
10	Chi cho công tác xã hội			33.388.533
11	Chi khác			641.076
12	Dự phòng ngân sách			3.023.010
13	Chi đối ứng thực hiện các CTMT quốc gia		133.000	322.275
14	Chi quốc phòng, an ninh		626.000	15.903.517



UBND XÃ PHÚ LƯƠNG

Biểu số 111/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1193/QĐ-UBND, ngày 14/10/2025 của UBND xã Phú Lương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyet		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
	TỔNG SỐ		219.638				36.666	0	36.666	
I	Công trình chuyển tiếp		183.377				29.830	0	29.830	
1	Trường mầm non Thị trấn Đu. Hạng mục: Nhà 2 tầng (4 phòng học - khối phòng hành chính - khối quản trị - khối phụ trợ (điểm trường); Bếp ăn bán trú (điểm chính)	2024-2025	8.889				1.800		1.800	
2	Trường THCS Thị Trấn Đu. Hạng mục: Nhà lớp học 03 tầng 12 phòng, 01 nhà đa năng và hạng mục phụ trợ	2024-2026	12.000				2.631		2.631	



STP	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
3	Trường Tiểu học thị trấn Đu. Hạng mục: Nhà 2 tầng khối hành chính quản trị, phòng họp, công trình phụ trợ (điểm trường)	2024-2026	2.400				800		800	
4	Trung tâm văn hoá - Thể thao và Truyền thông huyện Phú Lương. Hạng mục: Bể bơi và công trình phụ trợ	2024-2025	8.900				1.600		1.600	
5	Nhà đa năng và hạng mục phụ trợ Trung tâm văn hoá - Thể thao và Truyền thông huyện Phú Lương	2024-2025	9.100				1.700		1.700	
6	Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2045	2023-2025	3.498				500		500	
7	Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương đến năm 2040	2024-2025	2.934				100		100	
8	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Trung tâm thị trấn Đu, huyện Phú Lương	2024-2025	950				100		100	



STT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
9	Khu dân cư tổ dân phố Thái An (đầu giá)	2023-2023	347				69		69	
10	Khu dân cư số 1 Dương Tự Minh, thị trấn Đu, huyện Phú Lương	2023-2023	3.147				1.852		1.852	
11	Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non Động Đạt (điểm trường Đồng Tâm)	2023-2024	955				35		35	
12	Trường THCS Phấn Mễ I	2023-2024	8.759				100		100	
13	Nâng cấp, cải tạo trụ sở, khuôn viên Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Phú Lương	2023-2025	7.789				900		900	
14	Hệ thống điện chiếu sáng QL3 thị trấn Giang Tiên - xã Phấn Mễ - thị trấn Đu (km83+310 đến km88+780)	2024-2024	3.594				1.271		1.271	
15	Trụ sở làm việc UBND thị trấn Đu. Hạng mục: Nhà đa năng	2024-2025	4.896				915		915	



STT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
16	Hệ thống điện chiếu sáng QL3 từ thị trấn Du đến Đập Núi Phấn, xã Động Đạt (km89+445 đến km96+245)	2024-2025	2.320				635		635	
17	Cải tạo, sửa chữa trung tâm học tập cộng đồng; Trụ sở UBND xã Động Đạt và hạng mục phụ trợ	2022-2023	4.667				2.497		2.497	
18	Lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại các nút giao trên tuyến Quốc lộ 3 huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên (Km79+600; Km84+230; Km90+300 - Km90+750; Km91+020; Km92+060; Km92+360)	2024-2025	2.234				438		438	
19	Trường tiểu học Động Đạt I. Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng + Hàng rào	2024-2025	4.918				901		901	
20	Xây dựng trụ sở Công an xã Yên Lạc	2024-2025	4.252				626		626	



STT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
21	Dự án lắp đặt nội thất và mua sắm trang thiết bị phòng khách, phòng ăn, bếp Huyện uỷ - HĐND - UBND huyện	2023-2024	1.793				600		600	
22	Trường mầm non Động Đạt I. Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 8 phòng và hạng mục phụ trợ (điểm chính)	2023-2026	8.700				1.500		1.500	
23	Trường THCS Dương Tự Minh. Hạng mục: Nhà lớp học 03 tầng 09 phòng và hạng mục phụ trợ	2023-2026	6.276				1.480		1.480	
24	Trung tâm văn hoá thể thao huyện Phú Lương	2017-2019	20.775				500		500	
25	Nhà lớp học 04 phòng, bếp ăn bán trú, hạng mục phụ trợ điểm trường mầm non Động Đạt I	2024-2026	4.500				689		689	
26	Mở rộng trụ sở UBND thị trấn Đu (giai đoạn 2)	2023-2024	5.500				600		600	



STT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
27	Nâng cấp, sửa chữa lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng thị trấn Giang Tiên; thị trấn Đu (tuyến Quốc lộ 3 đoạn từ UBND thị trấn Đu đến Công ty TNHH Shints Btv).	2023-2025	1.800				300		300	
28	Trường mầm non xã Phấn Mễ (Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng, san nền, kê đá và hạng mục phụ trợ; GPMB)	2023-2026	11.000				300		300	
29	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng khu xử lý rác thải huyện Phú Lương (giai đoạn 2)	2019-2019	10.369				400		400	
30	Bãi rác thải huyện Phú Lương. Hạng mục: Xây dựng lắp đặt lò đốt rác và công trình phụ trợ	2024-2026	12.988				3.683		3.683	
31	Trần liên hợp xóm Đồng Nghè 2 xã Động Đạt, huyện Phú Lương	2024-2024	1.500				158		158	
32	Đường Bê tông xóm Đồng Tâm, xã Động Đạt năm 2024	2024-2024	800				35		35	



STT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
33	Trường phổ thông Dân tộc nội trú THCS Phú Lương. HM: Xây mới nhà kho chứa lương thực	2023-2023	827				115		115	
II	Công trình khởi công mới		36.261				6.836	0	6.836	
1	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Dương Tự Minh	2024-2027	7.000				500		500	
2	Lát vỉa hè thị trấn Đu	2024-2027	4.100				500		500	
3	Lát vỉa hè thị trấn Giang Tiên	2024-2027	6.500				400		400	
4	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường Gốc Bàng - Làng Hìn	2025-2028	2.500				625		625	
5	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường Đu - Khe Mát	2025-2028	2.500				625		625	
6	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường Quốc lộ 3 - Phấn Mễ - Túc Tranh (đoạn từ QL3 đi cổng trào khe cốc)	2025-2028	1.300				325		325	



STT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
14	Trường phổ thông Dân tộc nội trú THCS Phú Lương. Hạng mục: Xây mới nhà sinh hoạt giáo dục văn hoá dân tộc	2025-2027	2.000				1.203		1.203	
15	Quy hoạch chung xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2045	2025-2026	1.700				500,173		500	